

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC**

---

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**  
**NGÀNH DƯỢC SĨ CAO ĐẲNG**

*(Ban hành theo Quyết định số: 390/QĐ-CDVP ngày 23 tháng 12 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc)*

**Năm 2020**

## MỤC LỤC

STT	Tên danh mục	Trang số
1	Chương trình đào tạo	
2	Chương trình môn học Giáo dục chính trị	
3	Chương trình môn học Pháp luật	
4	Chương trình môn học Giáo dục thể chất	
5	Chương trình môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh	
6	Chương trình môn học Ngoại ngữ	
7	Chương trình môn học Tin học	
8	Chương trình môn học tiếng anh chuyên ngành	
9	Chương trình môn học Hoá vô cơ	
9	Chương trình môn học Sinh học di truyền	
10	Chương trình môn học Giải phẫu – sinh lý	
11	Chương trình môn học Vi sinh- kí sinh	
12	Chương trình môn học Hoá hữu cơ	
13	Chương trình môn học Hoá phân tích	
14	Chương trình môn học Hoá sinh	
15	Chương trình môn học Bệnh học	
16	Chương trình môn học Thực vật dược	
17	Chương trình môn học Hoá dược	
18	Chương trình môn học Dược liệu	
19	Chương trình môn học Dược lý 1	
20	Chương trình môn học Dược lý 2	
21	Chương trình môn học Bào chế 1	
22	Chương trình môn học Bào chế 2	
23	Chương trình môn học Kiểm nghiệm	
24	Chương trình môn học Quản lý tồn trữ thuốc và ĐBCL thuốc	
25	Chương trình môn học Dược lâm sàng	
26	Chương trình môn học Kinh tế Dược	
27	Chương trình môn học Pháp chế Dược	
28	Chương trình môn học Dược học cổ truyền	
29	Chương trình môn học Thực tế ngành	
30	Chương trình môn học Thực tập tốt nghiệp	
31	Chương trình môn học Kỹ năng mềm	
33	Chương trình môn học Quản trị kinh doanh Dược	
34	Thi tốt nghiệp	

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:	Dược
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Ngành đào tạo:	Dược
Loại hình đào tạo:	Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 390/QĐ – CDVP ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh phúc)*

## GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Dược
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Dược
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung.
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc
- Cơ sở làm việc: Cơ sở bán thuốc, cung ứng thuốc từ Trung Ương, Tỉnh, Huyện, Xã, Phường, các Bệnh viện, Viện nghiên cứu, Trường Y, các Trung tâm Y tế và các cơ sở Y tế khác.
- Bậc học tiếp sau: Đại học, trên Đại học.

## **MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:**

### **1.1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO CHUNG:**

Đào tạo người Dược sĩ trình độ Cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

### **1.2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO CỤ THỂ:**

#### **1.2.1. Về kiến thức:**

Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Biết sử dụng ít nhất một ngoại ngữ để có thể đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và có khả năng giao tiếp ở trình độ thông thường.

Biết sử dụng các chương trình tin học văn phòng, bảng tính Excel, Power Point và đặc biệt là biết cách sử dụng phần mềm thống kê Y học để ứng dụng vào công tác nghiên cứu khoa học.

Có khả năng khai thác và sử dụng được các dịch vụ cơ bản của Internet trong tìm kiếm và trao đổi thông tin.

Có kiến thức về y dược học cơ bản để tiếp thu học tập được kiến thức chuyên môn nghề nghiệp.

Có kiến thức chuyên môn cơ bản về sản xuất, đảm bảo chất lượng dược phẩm.

Có kiến thức chuyên môn cơ bản về phân phối, kinh doanh thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

Có kiến thức chuyên môn cơ bản về tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

Có kiến thức về luật dược và các quy chế quản lý chuyên môn để vận dụng trong công tác nghề nghiệp

Có kiến thức về thực vật, dược liệu, dược cổ truyền để bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến và sản xuất các thuốc có nguồn gốc dược liệu.

Có kiến thức về dược lâm sàng để tư vấn cho người bệnh sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.

### **1.2.2. Về kỹ năng:**

Tham gia tổ chức và triển khai được các thực hành tốt trong các lĩnh vực: sản xuất, kiểm tra chất lượng, phân phối, bảo quản, bán thuốc – mỹ phẩm.

Tư vấn được cho người bệnh sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả;

Thực hiện được công tác bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến các thuốc có nguồn gốc từ dược liệu hợp lý, hiệu quả.

Lập và triển khai thực hiện được kế hoạch về dược trong các cơ sở y tế và các hoạt động chuyên môn về dược;

Triển khai thực hiện được các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

Có khả năng giao tiếp, viết, thuyết trình phục vụ trong công tác nghề nghiệp;

Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm.

Có thể hướng dẫn về chuyên môn cho cán bộ dược có trình độ thấp hơn.

Cập nhật, chia sẻ các thông tin, công nghệ mới trong lĩnh vực y dược để đáp ứng tốt nhiệm vụ dược giao.

Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và khai thác một số dịch vụ cơ bản của Internet .

Sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp thông thường và đọc, dịch, hiểu được một số đơn thuốc thiết yếu.

### **1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của một người dược sỹ.

Tận tụy, yêu ngành, yêu nghề nâng cao ý thức trách nhiệm trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Coi trọng kết hợp y – dược học hiện đại với y – dược học cổ truyền;

Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;

Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên.

## KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### I. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức: 125 tín chỉ
- Thời gian đào tạo: 3 năm

### II. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Tên môn học/Mô đun	Tổng tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
II	Các môn học chuyên môn					
II.1	Môn học cơ sở	28	570	253	289	28
II.2	Môn học chuyên môn	74	1920	483	1377	60
III	Môn học tự chọn	3	75	14	58	3
	<b>Tổng số</b>	<b>125</b>	<b>3000</b>	<b>907</b>	<b>1979</b>	<b>114</b>

### III. Danh mục các học phần

Mã MH	Tên môn học, Môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				LT	TH	KT
<b>I</b>	<b><i>Các môn học chung</i></b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH 01	Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - AN	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Ngoại ngữ	6	120	42	72	6

<b>II</b>	<b><i>Các môn học, Môn học đào tạo nghề bắt buộc</i></b>	<b>105</b>	<b>2565</b>	<b>750</b>	<b>1719</b>	<b>78</b>
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, Môn học kỹ thuật cơ sở</b>	<b>28</b>	<b>570</b>	<b>253</b>	<b>289</b>	<b>28</b>
MH 07	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	28	29	3
MH 08	Hoá vô cơ	3	60	28	29	3
MH 09	Sinh học và di truyền	2	30	28	0	2
MH 10	Giải phẫu – sinh lý	4	90	28	58	4
MH 11	Vi sinh- ký sinh	2	45	14	28	3
MH 12	Hoá hữu cơ	3	60	28	29	3
MH 13	Hoá phân tích	4	90	28	58	4
MH 14	Hoá sinh	3	60	28	29	3
MH 15	Bệnh học	4	75	43	29	3
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, Môn học chuyên môn nghề</b>	<b>74</b>	<b>1920</b>	<b>483</b>	<b>1390</b>	<b>47</b>
MH 16	Thực vật dược	4	90	28	58	4
MH 17	Hoá dược	5	105	43	58	4
MH 18	Dược liệu	6	135	43	88	4
MH 19	Dược lí 1	6	120	58	58	4
MH 20	Dược lý 2	6	135	43	88	4
MH 21	Bào chế 1	5	105	43	58	4
MH 22	Bào chế 2	5	120	28	88	4
MH 23	Kiểm nghiệm	5	105	43	59	3
MH 24	Quản lý tồn trữ và ĐBCLT	2	30	28	0	2
MH 25	Dược lâm sàng	5	105	42	58	5
MH26	TT Dược lâm sàng	3	135	0	135	BC
MH27	Kinh tế dược	4	90	28	59	3
MH28	Pháp chế dược	2	30	28	0	2
MH29	Dược học cổ truyền	5	120	28	88	4
MH30	Thực tế ngành	3	135	0	135	BC
MH31	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	BC
<b>II.3</b>	<b>Học phần tự chọn</b>	<b>3</b>	<b>75</b>	<b>14</b>	<b>58</b>	<b>3</b>
MH 32	Kỹ năng giao tiếp - bán hàng trong lĩnh vực kinh doanh dược	3	75	14	58	3
MH 33	Quản trị kinh doanh dược	3	75	14	58	3
	<b>Cộng toàn khóa</b>	<b>125</b>	<b>3000</b>	<b>907</b>	<b>1974</b>	<b>101</b>

#### **IV. Mô tả tóm tắt nội dung các môn học:**

**1. Giáo dục chính trị** 4 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

**2. Pháp luật** 2 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về Nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

**3. Giáo dục thể chất** 2 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

**4. Giáo dục quốc phòng và An ninh** 3 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

**5. Tin học** 3 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

**6. Tiếng Anh** 6 tín chỉ

Chương trình môn học Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

**7. Tiếng anh chuyên ngành** 3 tín chỉ

Là môn học lý thuyết thuộc nhóm cơ sở. Trang bị kiến thức cho người học về các cấu trúc, thuật ngữ đơn giản, từ vựng của Tiếng anh chuyên ngành. Vận dụng



được 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong quá trình làm việc thực tế.

### **8. Hoá vô cơ**

3 tín chỉ

Hoá đại cương: Các khái niệm và định luật cơ bản về hoá học, các nguyên lý nhiệt động hoá học, cấu tạo chất, các loại phản ứng hoá học, điện hoá học, các hệ keo

Hoá vô cơ: một số loại hợp chất vô cơ quan trọng liên quan đến ngành dược.

### **9. Sinh học và di truyền**

2 tín chỉ

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về sinh học đại cương, chủ yếu tập trung vào các nội dung liên quan đến chuyên môn dược như: Tế bào, các quy luật di truyền, sinh học phân tử, sinh phẩm dùng làm thuốc.

### **10. Giải phẫu – Sinh lý**

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền.

Giới thiệu kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể con người, giúp cho việc nghiên cứu tác dụng của thuốc trên mô, tế bào, các cơ quan, tổ chức cơ thể con người. Các hoạt động sinh lý chủ yếu của các bộ phận trong cơ thể con người; các cơ chế hình thành miễn dịch, nguyên lý tác dụng của vac xin và ứng dụng chúng trong việc phòng chống bệnh tật.

### **11. Vi sinh – Ký sinh trùng**

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh học và di truyền.

Giới thiệu kiến thức cơ bản Vi sinh và Ký sinh trùng trong Y học.

### **12. Hoá hữu cơ**

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoá đại cương – Vô cơ

Cấu trúc, danh pháp ...các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng như: phenol, aldehyd, các acid carboxylic và dẫn xuất, dị vòng và alcaloit, terpenoid-carotenoid- steroid...

### **13. Hoá phân tích**

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoá đại cương – Vô cơ

Các phương pháp phân tích dựa trên các phản ứng hoá học được ứng dụng nhiều trong ngành dược

**14. Hoá sinh**

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoá hữu cơ

Giúp sinh viên sinh viên có kiến thức cơ bản về các hiện tượng hoá học xảy ra trong cơ thể người và ứng dụng chúng trong công tác nghiên cứu về thuốc và xét nghiệm cận lâm sàng, giúp cho công tác điều trị bệnh.

**15. Bệnh học**

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – Sinh lý, Vi sinh – Ký sinh trùng

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về một số bệnh thường gặp bao gồm các nội dung: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, phòng và điều trị.

**16. Thực vật**

4 tín chỉ

Gồm hai nội dung: Phần về thực vật và viết đọc tên thuốc giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực vật làm cơ sở cho việc nghiên cứu, sưu tầm, kiểm nghiệm. Viết và đọc tên thuốc, cây thuốc theo tiếng Latin, theo danh pháp dược điển.

**17. Hoá dược**

5 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoá hữu cơ

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về tổng hợp hoá dược, mối liên quan cấu trúc, tác dụng, tính chất lý hoá, chất lượng dược chất, cấu tạo phương pháp điều chế, phương pháp kiểm nghiệm và áp dụng điều trị của nguyên liệu hoá dược.

**18. Dược liệu**

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Thực vật

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nhận thức, kiểm nghiệm và sử dụng các cây con làm thuốc.

**19. Dược lý 1**

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – sinh lý, Hoá dược

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về dược động học, dược lực học, dược lý học được áp dụng cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc có hiệu quả 1 số nhóm thuốc.

## **20. Dược lý 2**

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – sinh lý, Hoá dược

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản áp dụng cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc có hiệu quả 1 số nhóm thuốc.

## **21. Bào chế 1**

5 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoá dược, Dược lý

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản để bào chế các dạng thuốc thông dụng bằng quy trình và thiết bị công nghệ thích hợp, tiêu chuẩn chất lượng các dạng thuốc.

## **22. Bào chế 2**

5 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoá dược, Dược lý, bào chế 1

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản để bào chế các dạng thuốc thông dụng bằng quy trình và thiết bị công nghệ thích hợp, tiêu chuẩn chất lượng các dạng thuốc.

## **23. Kiểm nghiệm**

5 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – sinh lý, Hoá dược

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Các phương pháp đảm bảo chất lượng thuốc theo đúng quy trình, quy phạm, góp phần quản lý chất lượng thuốc. Các yếu tố và điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo tính chính xác, khoa học, tin cậy cho các kết quả thí nghiệm, các biện pháp đảm bảo chất lượng thí nghiệm. Tập trung vào các nội dung : xây dựng nội quy phòng thí nghiệm; dự trữ, cung ứng vật tư, hoá chất, dung môi, nước...cho phòng thí nghiệm, vệ sinh, quản lý, bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị thí nghiệm, các nội dung GLP, ISO – hệ thống đảm bảo chất lượng, các biện pháp đảm bảo chất lượng thử nghiệm, thí nghiệm.

## **24. Quản lý tồn trữ thuốc và ĐBCLT**

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoá dược, Dược liệu

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quy trình bảo quản, quản lý tồn trữ thuốc và đảm bảo chất lượng trang thiết bị, nội dung về GSP (Good store Practise).

### **25. Dược lâm sàng**

5 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Dược lý

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về môn học, các thông số dược học, động học cơ bản, tương tác thuốc, xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả, các nguyên tắc sử dụng một số nhóm thuốc.

### **26. TT Dược lâm sàng**

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Dược lâm sàng

Giúp sinh viên có kỹ năng cơ bản về tương tác thuốc, xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả, cách sử dụng một số nhóm thuốc.

### **27. Kinh tế dược**

4 tín chỉ

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế và kinh tế dược vận dụng trong quản lý, sản xuất kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm hiệu quả và đúng pháp luật. Bán buôn, bán lẻ, tổ chức quản nhà thuốc, hiệu thuốc, cơ sở sản xuất thuốc... các nội dung về GPP, GMP.

### **28. Pháp chế dược**

2 tín chỉ

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, chế độ quản lý và các quy trình quản lý trong mọi hoạt động thuộc Ngành dược (kể cả vac xin, sinh phẩm) luật dược, quy chế quản lý dược, lưu hành thuốc, sản xuất thuốc, dược chất...

### **29. Dược cổ truyền**

5 tín chỉ

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về việc nhận thức và bào chế các vị thuốc YHCT. Giúp sinh viên tiếp cận với phương thuốc cổ truyền

### **30. Thực tế ngành**

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong phần kiến thức ngành và chuyên ngành.

Tổ chức một đợt thực hành nghề nghiệp vào cuối khoá học. Tùy theo điều kiện của từng cơ sở đào tạo, nhà trường định hướng cho sinh viên đi thực hành nghề nghiệp theo hướng: Tiếp cận và hiểu rõ hơn về kinh tế dược, pháp chế dược, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng bán hàng.

### **31. Thực tập tốt nghiệp** 8 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong phần kiến thức ngành và chuyên ngành.

Tổ chức một đợt thực tập tốt nghiệp trước khi tổ chức thi tốt nghiệp. Tùy theo điều kiện của từng cơ sở đào tạo, nhà trường định hướng cho sinh viên đi thực hành nghề nghiệp theo hướng: Tiếp cận và hiểu rõ hơn về việc thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở y tế.

### **32. Kỹ năng giao tiếp và bán hàng trong kinh doanh dược** 3 tín chỉ

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về các nguyên tắc bán hàng, phân phối thuốc, kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và khách hàng, tâm lý tiếp xúc với khách hàng.

### **33. Quản trị kinh doanh dược** 3 tín chỉ

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị, các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát.

## BẢNG PHÂN BỐ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ

TT	HỌC PHẦN	HỌC KỲ					
		1	2	3	4	5	6
1	Chính trị	4					
2	Pháp luật	2					
3	Giáo dục thể chất	2					
4	Giáo dục quốc phòng – AN		3				
5	Tin học	3					
6	Ngoại ngữ	6					
7	Tiếng Anh chuyên ngành					3	
8	Hoá vô cơ	3					
9	Sinh học và di truyền	2					
10	Giải phẫu – sinh lý		4				
11	Vi sinh- ký sinh			2			
12	Hoá hữu cơ		3				
13	Hoá phân tích		4				
14	Hoá sinh		3				
15	Bệnh học			4			
16	Thực vật dược		4				
17	Hoá dược			5			
18	Dược liệu			6			
19	Dược lí 1				6		
20	Dược lý 2				6		
21	Bào chế 1			5			
22	Bào chế 2				5		
23	Kiểm nghiệm					5	
24	Quản lý tồn trữ và ĐBCLT						2

25	Dược lâm sàng					5	
26	TT dược lâm sàng					3	
27	Kinh tế dược					4	
28	Pháp chế dược						2
29	Dược học cổ truyền				5		
30	Thực tế ngành						3
31	Thực tập tốt nghiệp						8
32	Kỹ năng giao tiếp - bán hàng trong kinh doanh dược						3
33	Quản trị kinh doanh dược						
34	<b>Ôn và thi tốt nghiệp</b>						x
		22	21	22	22	20	18

-----